

Số: 349 /QĐ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 12 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án cơ cấu, sắp xếp lại
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội
giai đoạn 2021-2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN XNK LƯƠNG THỰC- THỰC PHẨM HÀ NỘI

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Cơ cấu lại doanh nghiệp Nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, Tổng công ty Nhà nước giai đoạn 2021-2025”;

Căn cứ ý kiến của Tổng công ty Lương thực miền Bắc tại văn bản số 632/TCTLTMB- HĐTV ngày 31/7/2023 về việc đồng ý để Người đại diện được biểu quyết thuận tại Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua Đề án cơ cấu, sắp xếp lại Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 348/NQ-ĐHĐCĐ ngày 12/4/2024 Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án cơ cấu, sắp xếp lại Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực- Thực phẩm Hà Nội giai đoạn 2021-2025 với các nội dung chính sau:

I. MỤC TIÊU

- Sắp xếp lại để tối ưu hóa nguồn lực, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế hiện có, phát huy tính chủ động sáng tạo

- Tạo ra một cơ cấu hợp lý giữa các ngành hàng sản xuất kinh doanh; đầu tư phát triển cơ sở vật chất phục vụ sản xuất kinh doanh; tăng cường tiềm lực tài chính. Phấn đấu đến năm 2025, tạo ra sự chuyển biến cơ bản về các mặt: cơ cấu ngành hàng; mức độ tăng trưởng vốn, tài sản; bảo toàn và phát triển vốn, tài sản của chủ sở hữu trong đó có vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Hoàn thiện mô hình tổ chức hoạt động và quản trị trong toàn công ty minh bạch và hiệu quả hơn; nâng cao năng lực bộ máy tổ chức, nguồn nhân lực; quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại.

II- ĐỊNH HƯỚNG

1. Định hướng phát triển và cơ cấu ngành, nghề kinh doanh, sản phẩm, thị trường:

1.1. Định hướng phát triển.

- Ổn định và mở rộng thị phần kinh doanh các mặt hàng truyền thống: lương thực thực phẩm. Gạo chất lượng cao của công ty sẽ chú trọng hơn nữa đến thị trường các tỉnh phía Bắc đồng thời không ngừng đổi mới, nâng cao hơn nữa số lượng và chất lượng sản phẩm.

- Quyết tâm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, phấn đấu đạt mức tăng trưởng hàng năm vào khoảng từ 5 - 10% và phải đẩy mạnh các ngành hàng chính của Công ty.

- Phát triển hoạt động kinh doanh xuất khẩu gạo: Để đạt được hiệu quả hơn trong công tác xuất khẩu gạo, Công ty sẽ chú trọng đầu tư công nghệ thông tin, tìm kiếm thêm thị trường mới, đồng thời sắp xếp lại bộ phận nhân sự nhằm đáp ứng tốt được công tác xuất khẩu và kinh doanh cung ứng ủy thác xuất khẩu. Đẩy mạnh công tác cung ứng xuất khẩu và bán nội địa.

- Duy trì hoạt động kinh doanh nhập khẩu các mặt hàng phục vụ chế biến thức ăn chăn nuôi gia súc.

- Nghiên cứu để triển khai thực hiện hệ thống quản lý chất lượng theo một trong các tiêu chuẩn ISO, HACCP, VietGap đối với lương thực nội địa.

- Chú trọng phát triển nguồn nhân lực, thực hiện tốt công tác đào tạo và đào tạo lại nguồn nhân lực của mình.

- Bảo đảm cung cấp các điều kiện cần thiết, xây dựng cơ chế thưởng phạt xứng đáng để khuyến khích nhân viên phát huy tối đa năng lực của mình.

1.2. Cơ cấu ngành, nghề kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính (*chiếm tỷ trọng khoảng 65% - 75%*): Kinh doanh lương thực, nông, lâm sản, các sản phẩm chế biến từ lương thực, thức ăn gia súc, Kinh doanh thực phẩm, các sản phẩm chế biến từ thực phẩm; Xây sát, chế biến lương thực và nông, lâm sản; Xuất nhập khẩu hàng nông sản, thực phẩm.

- Ngành nghề có liên quan, hỗ trợ ngành nghề kinh doanh chính và ngành nghề kinh doanh khác (*chiếm tỷ trọng khoảng 25% - 35%*): Kinh doanh các sản phẩm công nghiệp, hàng tiêu dùng, vật liệu xây dựng, kim khí điện máy, phân bón; Xuất nhập khẩu hàng tiêu dùng; Kinh doanh dịch vụ khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng ăn uống; Lữ hành nội địa, quốc tế và dịch vụ phục vụ khách du lịch (không bao gồm kinh doanh vũ trường, quán bar, phòng hát karaoke); Bán buôn bản lẻ và đại lý đồ dùng cá nhân và gia đình: xà phòng, bột giặt, kem đánh răng,

hóa mỹ phẩm; Bán buôn bán lẻ và đại lý rượu bia, đồ uống không cồn, thuốc lá điếu; Đại lý tiêu thụ hàng hóa....

2. Vốn điều lệ.

- Vốn điều lệ tại thời điểm phê duyệt Đề án: 30.000.000.000 đồng (Ba mươi tỷ đồng Việt Nam).

- Vốn điều lệ đến hết năm 2025: Giữ nguyên vốn điều lệ.

3. Bộ máy tổ chức.

3.1. Quản lý, giám sát, điều hành Công ty.

- Hội đồng quản trị: 05 thành viên, gồm Chủ tịch HĐQT và 04 Thành viên.

- Ban Kiểm soát: 03 Thành viên, gồm Trưởng ban và 02 Thành viên.

- Ban Điều hành: 03 Thành viên, gồm Giám đốc và tối đa 02 Phó Giám đốc.

3.2. Tổ chức đảng và đoàn thể.

- Tổ chức Đảng tại Công ty: Đảng bộ cơ sở trực thuộc Đảng bộ Tổng công ty Lương thực miền Bắc.

- Tổng số đảng viên của Công ty tại thời điểm phê duyệt là 53 đảng viên. Ban chấp hành Đảng bộ (Đảng ủy) nhiệm kỳ 2020-2025 là 7 đồng chí, Bí thư và 01 phó Bí thư.

3.3. Các phòng nghiệp vụ:

Công ty duy trì 04 phòng nghiệp vụ bao gồm:

- Phòng Tổ chức Hành chính;

- Phòng Tài chính Kế toán;

- Phòng Kinh doanh Thị trường;

- Phòng Quản lý đầu tư và xây dựng;

3.4. Các đơn vị trực thuộc

Hiện nay, Chi nhánh có 04 Chi nhánh trực thuộc bao gồm:

- Chi nhánh CTCP XNK Lương thực- Thực phẩm Hà Nội tại Đồng Tháp;

- Chi nhánh Kinh doanh Gạo chất lượng cao;

- Chi nhánh Kinh doanh Lương thực Thực phẩm;

- Chi nhánh Thương mại Đồng Đa.

3.5. Các địa điểm nhà, đất

Hiện nay, Công ty đang quản lý sử dụng và khai thác đối với 35 điểm nhà, đất tự quản và 34 điểm nhà đi thuê (Chi tiết phụ lục đính kèm)

4. Cơ cấu lại tài chính, tài sản

- Giữ nguyên và không giảm tỷ trọng vốn của Tổng công ty nắm giữ 51% vốn điều lệ tại công ty trong giai đoạn 2021-2025.

Phương án phân phối khoản lợi nhuận sau thuế được hình thành từ việc ghi nhận giá trị còn lại các bất động sản nhận bàn giao từ hợp đồng hợp tác kinh

doanh và giá trị vốn góp bằng lợi thế khai thác bất động sản vào Công ty CP PPBL VNF1 như sau:

Chia cổ tức hàng năm (6%/vốn điều lệ/năm) tương đương 1,8 tỷ đồng bắt đầu từ năm 2024, không phụ thuộc vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh. Sau 05 năm, mức chia cổ tức này sẽ được xem xét điều chỉnh trên cơ sở nguồn thu thực tế phát sinh từ việc khai thác tài sản của Công ty.

- Cơ cấu vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác: Xây dựng và thực hiện thoái vốn đầu tư của Công ty tại Công ty CP PPBL VNF1 theo quy định.

- Nghiên cứu phương án nâng cấp duy tu, sửa chữa hệ thống máy móc thiết bị sản xuất chế biến tại Chi nhánh Đồng Tháp để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, chế biến gạo chất lượng cao.

- Tiếp tục cơ cấu lại tình hình tài chính tại các chi nhánh trực thuộc.

- Sử dụng linh hoạt nguồn vốn tự có song song với việc khai thác các nguồn vốn vay ngân hàng có chi phí hợp lý.

- Có biện pháp quản lý tài chính, quản lý hàng tồn kho khoa học để vừa đáp ứng yêu cầu về vốn, nguyên vật liệu cho sản xuất kinh doanh và hàng hoá cho khách hàng với chi phí thấp nhất, nhưng mang lại hiệu quả cao nhất.

- Rà soát, sắp xếp lại toàn bộ mảng lưới của công ty để sử dụng có hiệu quả; xây dựng phương án quản lý sử dụng cụ thể đối với các điểm nhà đi thuê của Nhà nước cho phù hợp với định hướng hoạt động của công ty với mục tiêu kinh doanh có hiệu quả. Đối với những điểm kinh doanh không hiệu quả, xuống cấp, xây dựng phương án trình cấp có thẩm quyền xem xét.

- Đầu tư cải tạo, sửa chữa một số quầy kinh doanh cho khang trang, sạch đẹp.

- Trên cơ sở kết quả rà soát, phân loại, tổng hợp quỹ nhà đất, công ty tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện chiến lược đầu tư chiều sâu hệ thống mảng lưới của công ty cũng như quy hoạch mảng lưới bán lẻ lương thực đến năm 2025 phù hợp với lộ trình tái cơ cấu.

- Sử dụng nhà đất theo Phương án sắp xếp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP.

- Bám sát kế hoạch đầu tư, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát nhằm đảm bảo việc triển khai các dự án theo đúng kế hoạch đã đề ra.

- Xây dựng phương án đối với cơ sở nhà đất, tài sản tại An Giang và một số điểm kinh doanh không hiệu quả đã sắp xếp theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP được các cấp phê duyệt.

5. Đầu tư phát triển.

- Đầu tư nâng công suất, các thiết bị máy móc tại nhà máy chế biến gạo tại Đồng Tháp. Ngoài ra, việc tự động hoá các công đoạn thủ công trước đây như cân điện tử, đóng bao tự động, đếm bao tự động bằng cảm biến hay tách màu bằng hồng ngoại đã góp phần tăng năng suất, chất lượng cũng như tăng cường khả năng giám sát quy trình trong sản xuất, giảm thiểu hao hụt sản phẩm...

- Đầu tư sửa chữa hợp lý để khai thác có hiệu quả điểm kinh doanh tại Châu Đốc- An Giang.

- Tiến hành đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa các điểm kinh doanh để tạo diện mạo khang trang, sạch đẹp, văn minh thương nghiệp.

- Nghiên cứu nhu cầu thị trường, tính tăng giảm và có quyết định đầu tư kịp thời đúng thời điểm, đảm bảo hiệu quả và sự ổn định lâu dài.

- Duy tu, bảo trì tài sản hiện có để bảo đảm khai thác đầu tư lâu dài, chống xuống cấp, kéo dài thời gian sử dụng, tiết kiệm phí, tăng lợi nhuận.

- Đảm bảo tuyệt đối về an ninh, an toàn, phòng chống cháy nổ.

6. Cơ cấu lại quản trị doanh nghiệp

- Rà soát hệ thống văn bản pháp quy của Công ty để sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.

- Tiếp tục áp dụng cơ chế khoán kết quả kinh doanh tới các chi nhánh, các quầy cho các cán bộ thực hiện kinh doanh theo mặt hàng và chiến lược của Công ty để nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tái cấu trúc lại bộ máy quản lý, điều hành theo hướng tinh gọn, có nghiệp vụ chuyên môn và có trình độ văn hóa phù hợp theo những ngành hàng công ty đang và sẽ hoạt động. Kết hợp số cán bộ nhân viên có kinh nghiệm, có đạo đức tốt với số nhân viên mới trẻ được đào tạo cơ bản.

- Đổi mới phương thức quản trị doanh nghiệp theo hướng phân quyền cụ thể cho từng cấp quản trị, gắn trách nhiệm với quyền lợi theo hướng đạt hiệu quả cao thì được hưởng lương thưởng cao, được đề bạt giữ trọng trách cao hơn trong bộ máy quản lý và ngược lại có biện pháp xử lý bằng kinh tế khi thực thi công việc không hiệu quả hoặc không đạt kế hoạch được giao và nhận.

7. Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất.

- Hoàn thành phương án sắp xếp lại các cơ sở nhà đất theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP và Nghị định 67/2021/NĐ-CP. Triển khai phương án sử dụng của từng cơ sở nhà đất phù hợp với quy hoạch, hiệu quả và theo đúng quy định.

8. Phương án sử dụng lao động.

- Tiếp tục tiến hành sắp xếp, bố trí hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý và lao động hiện có ở công ty. Cần phát hiện người có năng lực, bố trí họ vào những công việc phù hợp với ngành nghề, trình độ và năng lực sở trường. Bổ sung những cán bộ, lao động đủ tiêu chuẩn, có triển vọng phát triển, đồng thời thay thế những cán bộ, nhân viên không đủ năng lực, không đủ tiêu chuẩn, vi phạm pháp luật và đạo đức.

- Định biên lại nhân sự khối văn phòng theo hướng gọn nhẹ, đáp ứng được công việc, xác định cấp bậc và khối lượng công việc để phân công và giao nhiệm vụ cho phù hợp với trình độ và khả năng từng CBCNV.

- Tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, điều chuyển cán bộ để tạo cán bộ nguồn cho các đơn vị trực thuộc.

- Xây dựng mối quan hệ giữa các phòng, ban, đơn vị nhằm phối hợp nhịp nhàng trong công việc, hướng tới mục tiêu chung của Công ty.

- Tạo sự gắn bó về quyền lợi và trách nhiệm của người lao động với công ty bằng các chính sách như : đầu tư cho đào tạo, bảo đảm công ăn việc làm ổn định cho người lao động kể cả khi có biến động, xây dựng chế độ tiền lương và thưởng theo hướng khuyến khích cho người lao động có những đóng góp tích cực cho sự phát triển của doanh nghiệp và thu hút chất xám cho Công ty.

- Đa dạng hoá các kỹ năng và đảm bảo khả năng thích ứng của người lao động khi cần có sự điều chỉnh lao động trong nội bộ công ty nhằm điều chỉnh lao động khi có những biến động, giảm được chi phí do tuyển dụng hay thuyên chuyển lao động.

- Tiêu chuẩn hoá cán bộ, lao động trong công ty ở mỗi ngành nghề, vị trí công tác, công việc đòi hỏi kiến thức, kỹ năng về chuyên môn khác nhau. Khi xây dựng tiêu chuẩn hoá cán bộ phải tôn trọng tính văn hoá kinh doanh của doanh nghiệp.

- Áp dụng cơ chế bổ sung và đào thải nhân lực để duy trì đội ngũ cán bộ quản lý kinh doanh, nhân viên tinh thông nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu cạnh tranh của thị trường.

- Đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, lao động để có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ, sử dụng thành thạo vi tính, am hiểu thị trường thế giới và luật lệ.

- Đổi mới và hoàn thiện hệ thống quản trị điều hành doanh nghiệp theo xu hướng sâu sát và thực tế hơn, quyết liệt hơn và tạo hành lang cao hơn nữa tính chủ động trong hoạt động quản trị điều hành doanh nghiệp.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao nhận thức, tạo ra chuyển biến về hành động cụ thể trong cán bộ công nhân viên và người lao động của công ty về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát, thanh tra, kiểm tra; kiện toàn tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát nội bộ; tăng cường nâng cao vai trò của người lao động trong việc quản lý vốn, tài sản. Tăng cường công tác quản lý, chấp hành nghiêm các qui định của pháp luật, xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh...; rà soát, tiết giảm chi phí quản lý, chi phí sản xuất kinh doanh ở tất cả các khâu.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, tập trung vào các biện pháp phòng ngừa. Quan tâm đến các lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh tiêu cực, lãng phí như quản lý tiền hàng; đầu tư xây dựng; quản lý đất đai...; tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động của công ty; xử lý kịp thời, nghiêm minh những trường hợp vi phạm.

- Đẩy mạnh việc áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới, công nghệ thông tin trong sản xuất kinh doanh, quản lý điều hành hoạt động của công ty và các đơn vị trực thuộc nhằm thực hiện tốt quản trị tài chính, quản trị doanh nghiệp, công việc thu nhận thông tin, số liệu từ cơ sở đến việc cập nhật, tổng hợp, phân

tích, báo cáo, lưu trữ của công ty sẽ thực hiện trên máy tính và thiết lập mạng thông tin trên máy tính từ cơ sở về công ty và lãnh đạo công ty.

- Nghiên cứu áp dụng tiêu chuẩn ISO, VietGap, HACCP, vệ sinh an toàn thực phẩm...; thực hiện các chính sách về marketing, thương hiệu và quản trị thương hiệu...

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nhằm củng cố niềm tin trong quản lý kinh tế, giữ vững uy tín với các bạn hàng, đối tác.

- Xây dựng ý thức tiết kiệm trong sản xuất kinh doanh, phục vụ khách hàng; tiết giảm những chi phí văn phòng thực sự không cần thiết,...

- Tạo sự đồng thuận, nhất trí cao của tập thể cán bộ lãnh đạo và cán bộ CNVC lao động trước khó khăn, thách thức; quan tâm đến lợi ích của đối tác bằng những sản phẩm và dịch vụ đem lại cho khách hàng sự hài lòng cả về chất lượng, giá cả và phong cách phục vụ.

- Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo vì người nghèo, ủng hộ đồng bào bị thiên tai.

- Tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao, tăng cường đoàn kết giữa các đơn vị, góp phần quảng bá hình ảnh của công ty.

- Công ty xây dựng và đưa ra thực hiện tốt các chuẩn mực văn hóa như văn hóa trong giao tiếp ứng xử giữa cán bộ CNVC lao động trong nội bộ cơ quan, quan hệ với đối tác nước ngoài được xử lý đúng mực, tác phong công nghiệp của nhân viên,... Từ đó xây dựng môi trường làm việc của công ty xanh, sạch, đẹp và an toàn.

- Tổng số lao động bình quân hàng năm, đến năm 2025 là: 203 người (không kể lao động hợp đồng khoán việc, khoảng 10 người).

- Thu nhập bình quân đầu người hàng năm: 8 triệu đồng/người/tháng.

III. GIẢI PHÁP, LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Giải pháp về thị trường

1.1. Mở rộng thị trường xuất khẩu.

- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh lúa gạo, chủ động tìm kiếm mở rộng thị trường, đa dạng hóa các mặt hàng xuất khẩu. Bên cạnh các mặt hàng truyền thống như gạo các loại: hạt dài, Jasmine..., đầu tư khai thác các loại nông sản hàng hóa khác như sắn, cà phê, tiêu ... để xuất khẩu, góp phần thu mua hết nông sản cho nông dân.

- Coi xúc tiến thương mại là nhiệm vụ hàng đầu; xác định chiến lược và chính sách cụ thể đối với từng thị trường truyền thống để giữ vững; mở rộng liên kết trong nước, có các cơ chế khuyến khích cụ thể. Nâng cao tính cạnh tranh về giá và chất lượng, xây dựng uy tín thương hiệu trên thị trường quốc tế; tăng cường nguồn lực về tài chính, nhân lực để thâm nhập các thị trường thương mại mới. Tăng cường việc tham gia các tổ chức lương thực quốc tế, các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước, các diễn đàn quốc tế; phối hợp chặt chẽ với các thương

vụ, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài. Thí điểm thành lập một số Chi nhánh hoặc Văn phòng đại diện tại nước ngoài có tiềm năng phát triển thị trường.

1.2. Đẩy mạnh kinh doanh nội địa, đổi mới phương thức kinh doanh

- Tiếp tục hướng trọng tâm vào phát triển thị trường trong nước, nhất là thị trường nông thôn, miền núi; Sản xuất, kinh doanh các sản phẩm sạch, có chất lượng cao; tăng cường giới thiệu quảng bá, phát triển thương hiệu; đổi mới phương thức kinh doanh; nghiên cứu, lựa chọn đối tác, hợp tác với các nhà bán lẻ nước ngoài để nâng cao hiệu quả chuỗi cửa hàng, siêu thị bán lẻ; tổ chức quản trị và thống nhất thương hiệu, nhãn hiệu hàng hoá trong toàn công ty.

- Tiếp tục đa dạng hoá sản phẩm, củng cố, mở rộng hệ thống phân phối bán lẻ tại Hà Nội và các tỉnh phía Bắc. Nghiên cứu đầu tư một số vùng lúa chất lượng cao nhằm nâng giá trị thương phẩm của thóc gạo, tăng sức cạnh tranh trên thị trường, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của xã hội.

- Nghiên cứu thị trường trong nước để nhập khẩu nguyên liệu thức ăn gia súc, phân bón, lúa mỳ, chọn thêm mặt hàng, mở rộng kinh doanh hàng nhập khẩu, đặc biệt là nguyên liệu phục vụ sản xuất trong nước chưa sản xuất đủ.

2. Giải pháp về quản trị doanh nghiệp.

- Đổi mới, nâng cao năng lực cạnh tranh, năng lực marketing và bán hàng. Xây dựng hệ thống chỉ số để theo dõi, đánh giá hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Hoàn thiện hệ thống quản lý nội bộ, tiếp tục sửa đổi, ban hành các quy chế, quy định về quản trị nội bộ phù hợp với đặc thù hoạt động của Công ty; Tổ chức giám sát, kiểm tra thường xuyên việc chấp hành pháp luật, thực hiện mục tiêu, chiến lược, kế hoạch, nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục thực hiện chế độ báo cáo, thông tin kê khai, minh bạch và tuân thủ quy định của pháp luật.

3. Giải pháp về Tài chính.

- Có biện pháp quản lý tài chính, quản lý hàng tồn kho khoa học để vừa đáp ứng yêu cầu về vốn, nguyên vật liệu cho sản xuất kinh doanh và hàng hoá cho khách hàng với chi phí thấp nhất, nhưng mang lại hiệu quả cao nhất.

- Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tài chính hợp lý và có hiệu quả trên cơ sở hiệu ứng tổng thể từ việc cơ cấu lại nguồn lợi nhuận sau thuế hình thành từ việc ghi nhận giá trị còn lại của các bất động sản nhận bàn giao được từ các hợp đồng hợp tác kinh doanh và giá trị vốn góp bằng lợi thế khai thác bất động sản vào Công ty Cổ phần Phân phối Bán lẻ VNF1 để đảm bảo đầy đủ vốn tự có tài trợ cho các hoạt động đầu tư phát triển nhằm xây dựng tài sản dài hạn cho doanh nghiệp.

- Căn cứ kế hoạch kinh doanh dài hạn được duyệt, xây dựng và thường xuyên đánh giá, rà soát kế hoạch tài chính để đảm bảo cơ cấu sử dụng vốn, cơ cấu chi phí tối ưu, hiệu quả.

- Xây dựng quy trình tài chính tối ưu, là công cụ kịp thời và hữu hiệu trong việc phân tích và đánh giá hiệu quả sử dụng vốn tại tất cả các hoạt động, bộ phận để tối đa hóa hiệu quả sử dụng nguồn lực của doanh nghiệp.

- Tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ tín dụng với các ngân hàng để chủ động trong việc chuẩn bị kịp thời, đầy đủ nguồn vốn để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư của công ty với chi phí vốn thấp nhất; Lập phương án sử dụng hạn mức tín dụng cho các chi nhánh trực thuộc hợp lý để tiết kiệm chi phí lãi vay ngân hàng.

- Cơ cấu lại vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác, xây dựng phương án thoái 100% vốn góp của Công ty tại Công ty CP Phân Phối Bán lẻ VNF1

- Tiếp tục duy trì nguyên tắc thận trọng trong việc trích lập các khoản dự phòng theo quy định để đảm bảo an toàn tài chính cho doanh nghiệp.

4. Giải pháp về lao động, đào tạo.

- Xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021-2025; chuẩn bị nguồn cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn, kỹ thuật cho các lĩnh vực sản xuất kinh doanh mới từ nay đến năm 2025; tiếp tục quan tâm giải quyết việc làm cho người lao động trong quá trình chuyển đổi; đào tạo, tuyển dụng lao động.

- Tiếp tục thực hiện quy hoạch nguồn cán bộ lãnh đạo quản lý theo đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn, quy trình hướng dẫn. Để tạo ra sự chuyển biến cơ bản trong công tác cán bộ trong thời gian tới, công ty sẽ tiếp tục thực hiện đồng bộ các khâu: tuyển chọn, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, đào tạo bồi dưỡng và sắp xếp bố trí, sử dụng cán bộ.

- Xác định rõ hơn trách nhiệm, quyền hạn người đứng đầu các đơn vị; thực hiện các phương pháp quản trị nhân lực hiện đại (phân công rõ trách nhiệm, mối quan hệ, môi trường làm việc, quyền lợi, luân chuyển cán bộ, đào tạo...); bổ sung cán bộ các chuyên ngành phù hợp với ngành nghề sản xuất kinh doanh; ứng dụng CNTT, tạo tác phong làm việc mới; khuyến khích cán bộ học tập chuyên môn, thăng tiến trong nghề nghiệp.

- Xây dựng hệ thống thang bảng lương phù hợp với tình hình thực tế của Công ty đồng thời tạo động lực khuyến khích, thu hút lao động chất lượng cao vào tham gia công tác tại đơn vị.

- Đổi mới quy chế nội bộ về tiền lương, tiền thưởng, tránh tình trạng bình quân; đảm bảo tiền lương, tiền công gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ, linh hoạt và có cơ chế đặc thù đối với chuyên gia giỏi.

5. Về giải pháp khác.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức, phân cấp quản lý, xây dựng và hoàn thiện đồng bộ quy chế quản lý nội bộ.

- Rà soát hệ thống văn bản pháp quy của Công ty để sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế và quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác kiểm tra nội bộ từ đó có biện pháp chấn chỉnh kịp thời, hạn chế rủi ro đến mức thấp nhất.

- Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức Đảng và công đoàn hoạt động tốt để góp sức cùng Hội đồng quản trị và Ban Điều hành thực hiện tốt kế hoạch kinh doanh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sau khi Đề án cơ cấu, sắp xếp lại Công ty giai đoạn 2021-2025 được ĐHĐCĐ thông qua. Người đại diện và Hội đồng quản trị có trách nhiệm yêu cầu và giám sát Ban Điều hành xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án và các phương án cụ thể về sắp xếp, giải thể, sáp nhập, đầu tư, nhượng bán, thanh lý tài sản trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Tổ chức giám sát thực hiện Đề án: Người đại diện quản lý vốn, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

3. Tổ chức thực hiện Đề án: Ban điều hành Công ty.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Các ông/bà Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Ban Điều hành Công ty, các cán bộ quản lý khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- TCTLTMB (để b/c);
- Lưu VT, lưu HSDH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Phan Vũ Anh

**PHỤ LỤC: DANH SÁCH CÁC ĐIỂM NHÀ, ĐẤT
CỦA CÔNG TY CP XNK LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM HÀ NỘI**

(Đính kèm theo Đề án cơ cấu, sắp xếp lại)

STT	Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m2)
1	2	3
A	Điểm tự quản	
1	Số 16 phố Châu Long, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	270,10
2	Số 116 phố Ngọc Hà, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	242,50
3	Số 84 phố Quán Thánh, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	226,60
4	Thành Công - P. Thành Công, Q. Ba Đình, thành phố Hà Nội	217,22
5	Số 113 phố Sơn Tây, phường Kim Mã, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	89,30
6	Số 50B phố Châu Long, phường Trúc Bạch, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	34,42
7	Số 2 phố Ngõ Gạch, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	895,11
8	Số 84 phố Thợ Nhuộm, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	70,00
9	Số 23 phố Đào Duy Từ, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	63,87
10	Số 24 phố Đào Duy Từ, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	61,64
11	Số 36 phố Nguyễn Hữu Huân, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	52,33
12	Số 22 phố Lương Ngọc Quyến, phường Hàng Buồm, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội	39,74
13	Số 16 ngõ 11 Lương Đình Cửa, phường Kim Liên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	388,60
14	Số 179 phố Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	383,70
15	Số 147 phố Thái Thịnh, phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội (*)	275,00
16	C9 Thanh Xuân, phường Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	362,14
17	Số 24 phố Phan Đình Giót, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	324,19
18	Ngõ 64 Kim Giang, phường Kim Giang, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội	139,88

STT	Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m2)
1	2	3
19	Kho Vĩnh Tuy (ngõ 622 Minh Khai- Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội).	2.519,80
20	Số 28A+30A ngõ 9 Minh Khai, phường Trương Định, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	428,35
21	Số 168 phố Lò Đúc, phường Ô Đông Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	296,00
22	Ngõ 349 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	278,93
23	Số 214 phố Hồng Mai, phường Quỳnh Lôi, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	216,55
24	E6 Quỳnh Mai, phường Quỳnh Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	184,85
25	E7 Bách Khoa, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	165,87
26	Số 238 phố Trương Định, phường Tương Mai, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	46,94
27	Số 177 phố Lò Đúc, phường Đồng Mác, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội	37,22
28	Số 104 phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	303,10
29	Số 85 phố Nguyễn An Ninh, phường Tương Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội	23,72
30	Số 44 phố Ngô Gia Tự (84 Ngô Gia Tự-Việt Hưng cũ), phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	507,03
31	Số 130 phố Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	579,45
32	Số 15B phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội	392,67
33	Số 12 ngõ 165 Cầu Giấy, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội	56,14
34	Châu Đốc, tỉnh An Giang (Khóm Châu Long 1, phường Vĩnh Mỹ, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang)	11.787,30
35	Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp (số 27 ^A Ấp Hưng Lợi Đông, xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp).	8.575,90
	Cộng	30.536,16

STT	Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m2)
1	2	3
B	Điểm nhà đi thuê	
I	Quận Ba Đình	76,29
1	111 Đội Cấn	42,38
2	66 Nguyễn Trường Tộ	33,91
II	Quận Hoàn Kiếm	1.898,00
3	63 Hàng Chiếu	388,19
4	19-21 Đào Duy Từ	204,51
5	63 Lò Sũ - P.Lý Thái Tổ	150,34
6	50 Bát Đàn - P.Cửa Đông	137,76
7	44 Đào Duy Từ - P.Hàng Buồm	124,01
8	2 Đường Thành - P.Cửa Đông	111,88
9	74 Thuốc Bắc - P.Hàng Bồ	86,9
10	31-33 Mã Mây - P.Hàng Buồm	79,93
11	68 Thuốc Bắc - P.Hàng Bồ	69,21
12	4 Hàng Vải - P.Hàng Bồ	59,61
13	1D Nguyễn Văn Tố - P.Cửa Đông	58,98
14	151 Phùng Hưng -P.Cửa Đông	51,97
15	8 Nguyễn Siêu - P.Hàng Buồm	43,6
	12 Nguyễn Siêu-P.Hàng Buồm	43,6
16	1 Hàng Đồng -P. Hàng Bồ	49,86
17	11 Nhà Chung - P.Hàng Trống	31,98
18	28 Hàm Long - P.Hàng Bài	31,1
19	37 Phố Huế - P.Hàng Bài	26,95
20	12 Lý Quốc Sư - P.Hàng Trống	26,88
21	4 Trần Phú -P. Hàng Bông	26,22
22	114 Hàng Bạc - P.Hàng Bạc	25,41
23	4 Phan Bội Châu - P.Cửa Nam	24,88
24	74 Trần Hưng Đạo - P.Trần Hưng Đạo	22,67
25	77 Đường Thành - P.Cửa Đông	21,56



STT	Địa chỉ nhà đất	Diện tích (m2)
1	2	3
III	Quận Đống Đa	408,46
26	162 Tôn Đức Thắng - P.Hàng Bột	280,96
27	180 Nguyễn Lương Bằng - P.Quang Trung	81,4
28	111 Khâm Thiên - P.Khâm Thiên	46,1
IV	Quận Hai Bà Trưng	474,47
29	Số 5 tổ 7 Mai Động - P.Mai Động	190
30	136+138+140 Tân Mai - P.Tân Mai	127,5
31	328 Bạch Mai - P.Bạch Mai	57
32	72 Bạch Mai -P.Cầu Dền	40,5
33	83 Bạch Mai- P.Cầu Dền	31,67
34	332 Phố Huế - P.Phố Huế	27,8
	Cộng	2.857,22